

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001100	Nguyễn	Nhất Anh	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
2	19001045	Vũ Quốc	Hoàng Anh	19T4-QTM1	44,000	-	44,000	
3	19001111	Lê Đức	Huy Bình	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
4	19000032	Huỳnh	Văn Đạt	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
5	19000362	Nguyễn	Thành Đạt	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
6	19001434	Nguyễn	Thành Đạt	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
7	19000919	Hà	Minh Đức	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
8	19000314	Trương	Mạnh Hiếu	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
9	19000487	Nguyễn	Trần Bách Huân	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
10	19000842	Nguyễn	Hoàng Hưng	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
11	19001470	Nguyễn	Quốc Huy	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
12	19000409	Trần	Gia Khang	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
13	19001594	Phạm	Đăng Khoa	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
14	19000653	Trần	Đỗ Đăng Khoa	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
15	19001240	Nguyễn	Hoàng Anh Khôi	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
16	19000834	Trần	Nguyễn Nguyên Khôi	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
17	19000209	Trần	Hải Hoàng Long	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
18	19001557	Lê	Xuân Nghĩa	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
19	19001002	Võ	Hồng Ngọc	19T4-QTM1	5,904,000	-	5,904,000	
20	19000544	Nguyễn	Thành Nhân	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
21	19005282	Nguyễn	Tiêu Phong	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
22	19000838	Ngô	Thiên Phúc	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
23	19001275	Nguyễn	Thanh Phúc	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
24	19000909	Nguyễn	Minh Quân	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
25	19000904	Dung	Kiến Quốc	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
26	19000799	Trần	Đức Thuận	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
27	19000947	Nguyễn	Trọng Tín	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
28	19000958	Lê	Ngọc Trí	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
29	19000940	Trịnh	Văn Minh Trí	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
30	19001476	Nguyễn	Thanh Trường	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
31	19000699	Lê	Anh Tuấn	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
32	19001676	Nguyễn	Mạnh Tuấn	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
33	19000927	Phạm	Anh Tuấn	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
34	19001664	Lương	Thế Vinh	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
35	19000775	Nguyễn	Quốc Vương	19T4-QTM1	5,904,000	140,000	6,044,000	